

Bản án số: 43/2021/HC-ST

Ngày: 21/9/2021

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Tuấn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Anh Tuấn;

2. Ông Vũ Vuân Kiều;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST-HC ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị M.

Địa chỉ: Tổ .., khu .., phường HL, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Phương T - Địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020) – Có mặt.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố H.

Địa chỉ: Số .. BD, phường HG, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu N – chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/11/2020) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quốc H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm PTQĐ thành phố H – Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố H;

Địa chỉ: Phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Huy T – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường HL là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/8/2021) – Có mặt.

- Tổng công ty Cổ phần Phát triển đô thị TL.

Địa chỉ: Tầng .., No 9..., Khu đô thị mới D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị P – Chức vụ: Cán bộ Phòng Đầu tư Chi nhánh Công ty cổ phần phát triển đô thị TL – HL là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2020) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1961 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CT, thành phố H – Vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1963 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CT, thành phố H – Vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Tr – sinh năm 1973 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường HL, thành phố H – Vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1972 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường BD, thành phố H – Vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1964 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CT, thành phố H – Vắng mặt;

- Anh Nguyễn Ngọc S – sinh năm 1993 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CT, thành phố H – Vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thùy Tr1 – sinh năm 1994 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường CT, thành phố H – Vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 2004.

Đại diện theo pháp luật của anh V là bà Nguyễn Thị D (mẹ của anh V) – sinh năm 1976 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường HL, thành phố H – Vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1976 - địa chỉ: Tổ .., khu .., phường HL, thành phố H – Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của ông L, bà L1, bà C, bà N, anh S, chị Tr1, anh V, bà D: Bà Mai Phương T - Địa chỉ: Số .., tổ .., khu .., phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2020) – Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Người khởi kiện trình bày:*

Hộ gia đình ông bà Nguyễn Văn O - Đinh Thị Đ sử dụng thửa đất tại tổ .. khu .. phường HL, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ông bà O - Đ có 07 (bảy) con là Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn B (chết năm 2019, có vợ là Nguyễn Thị N1, có 2 con là Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thùy Tr1), Nguyễn Văn T1 (chết năm 2015, có vợ là Nguyễn Thị D, có 1 con là Nguyễn Văn V sinh năm 2004), Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị M. Bà Đinh Thị Đ - sinh năm 19.., chết ngày 20/7/2015; ông Nguyễn Văn O – sinh năm 19.., chết ngày 08/5/2018.

Tại Văn bản thỏa thuận phân chia di sản lập ngày 11/02/2020, được công chứng tại Văn phòng Công chứng NKH – thành phố U, số công chứng: 282, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGD, nội dung: Các ông bà Nguyễn Văn L,

Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thùy Tr1 tự nguyện tặng cho toàn bộ quyền hưởng di sản (phần tài sản) của mình cho bà Nguyễn Thị M; bà M đồng ý nhận phần di sản được tặng cho cùng với phần di sản bà M được hưởng để cùng ông Nguyễn Văn V (do bà Nguyễn Thị D là mẹ ông V đại diện) hưởng toàn bộ di sản và được toàn quyền làm các thủ tục pháp lý cần thiết để được quyền sở hữu di sản đối với toàn bộ số tiền bồi thường và quyền sử dụng đất tái định cư (nếu có).

Năm 2017, dự án khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm đã thu hồi 1.494,3m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Oanh, bao gồm 1.169m<sup>2</sup> đất đã được cấp GCNQSD đất số vào sổ 16565 ngày 28/9/2005 mang tên Nguyễn Văn O – Đình Thị Đ, trong đó có 400m<sup>2</sup> đất ở và 769m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (thửa 115 tờ bản đồ số 10); ngoài ra còn thửa đất số 113; 114; 116 chưa được cấp GCNQSD đất.

Trong phương án bồi thường UBND thành phố H chỉ bồi thường cho gia đình ông O thửa đất số 116 theo giá đất trồng cây lâu năm, còn thửa đất số 113 và 114 (tổng diện tích 312,1m<sup>2</sup>) không được bồi thường, hỗ trợ; Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 39: Thửa số 1 tờ bản đồ địa chính số 4 và thửa số 21 tờ bản đồ địa chính số 3 không có tiền hỗ trợ ổn định sản xuất và chuyển đổi nghề nghiệp. Gia đình ông O không đồng ý với phương án bồi thường bởi các lý do sau: Gia đình ông O khai hoang và sử dụng thửa đất số 113 và 114 từ năm 1968 để trồng trọt, tuy nhiên năm 1999 khi đo vẽ bản đồ địa chính, gia đình ông O không có mặt nên đã ghi là đất do UBND phường quản lý, nhưng thực tế gia đình ông O vẫn trồng rau từ đó đến nay. Điều này đã được UBND phường chứng nhận trong bản chứng nhận nhà đất ngày 14/02/2017.

Cho rằng quyền lợi bị xâm phạm, bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho 16 hộ dân tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm” để lập lại phương án bồi thường theo hướng như sau:

1. Đối với thửa đất số 78 tờ bản đồ địa chính số 3: Đề nghị bồi thường giá đất nông nghiệp bằng 120% giá đất nông nghiệp cao nhất trong phạm vi địa giới hành chính phường, căn cứ theo khoản 3 Điều 1 Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh (3.2 Giá đất nông nghiệp trong khu dân cư, trong phạm vi địa giới hành chính phường: - Giá đất nông nghiệp trong khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn, trong phạm vi địa giới hành chính phường (không phải là đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở) tính bằng 120% mức giá đất nông nghiệp cùng loại cao nhất trong cùng xã, phường, thị trấn”.

2. Đối với thửa đất số 115 tờ bản đồ địa chính số 10: Đề nghị bồi thường đất diện tích 769m<sup>2</sup> đất TCLN với đơn giá bằng 150% giá đất nông nghiệp cao nhất giá đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở không được công nhận là đất ở được tính bằng 150% mức giá đất nông nghiệp trồng cây

lâu năm cao nhất trong cùng phường, xã, thị trấn, căn cứ theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh: “Giá đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở không được công nhận là đất ở được tính bằng 150% mức giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cao nhất trong cùng phường, xã, thị trấn”; Yêu cầu bồi thường công đào ao 195,6m<sup>2</sup> theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công (theo Quyết định 4234).

3. Đối với thửa đất số 113, 114 và 116 tờ bản đồ địa chính số 10: Yêu cầu bồi thường theo đơn giá 120% giá đất nông nghiệp cao nhất trong phạm vi địa giới hành chính phường.

4. Tính toán lại toàn bộ các mục hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo diện tích đất và đơn giá bồi thường.

5. Tái định cư: Đề nghị được thêm 1 suất tái định cư.

Quá trình giải quyết vụ án, Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D (là đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn V là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày tương tự quan điểm của người khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thùy Tr1 trình bày: Điều là những người được hưởng thừa kế của ông Nguyễn Văn O bà Đ, thừa nhận đã đồng ý để lại quyền hưởng di sản thừa kế cho bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn V nên không còn quyền lợi hay nghĩa vụ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện, nên đề nghị không tham gia việc kiện.

Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện – UBND thành phố H trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn O:

Thửa 333/2/GPMB có tổng diện tích 1.494,3m<sup>2</sup> thu hồi hết, trong đó:

+ Diện tích thửa 115/10/BĐĐC: 1.169m<sup>2</sup> đã được cấp GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Văn O (trong đó 400m<sup>2</sup> đất ở, 769m<sup>2</sup> đất TCLN);

+ Diện tích thửa 114/10/BĐĐC (đất nương – mang tên UBND phường): 301,5m<sup>2</sup>;

+ Diện tích thửa 116/10/BĐĐC (đất vườn – mang tên UBND phường): 13,2m<sup>2</sup>;

+ Diện tích thửa 113/10/BĐĐC (đất nương – mang tên UBND phường): 7,2m<sup>2</sup>.

Thửa 39/2/GPMB có tổng diện tích 96,9m<sup>2</sup>, thu hồi hết, trong đó:

- Diện tích thửa 1/4/BĐĐC (mang tên UBND phường): 69,5m<sup>2</sup>;

- Diện tích thửa 21/3/BĐĐC (đất giao thông – mang tên UBND phường): 27,4m<sup>2</sup>.

Theo bản chứng nhận nhà, đất ngày 11/2/2017 của UBND, UBMTTQ phường HL: Thửa số 78 tờ bản đồ địa chính số 3, thửa số 114, 116 tờ bản đồ số 10 tên chủ sử dụng đất UBND phường quản lý. Đất do ông Nguyễn Văn O khai phá sử dụng từ năm 1968 và để xây dựng, trồng trọt đến nay. Năm 1999

do vẽ bản đồ địa chính gia đình không có mặt nên đã ghi các thửa là do UBND phường quản lý nhưng thực tế vẫn do gia đình ông quản lý và sử dụng để trồng cây.

Thửa đất số 113 tờ bản đồ địa chính số 10 là đất nương do UBND phường quản lý;

Thửa đất số 21 tờ bản đồ địa chính số 3 là đất giao thông do UBND phường quản lý, gia đình ông Nguyễn Văn O tự ý sử dụng.

Thửa đất số 115 tờ bản đồ địa chính số 10 mang tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn O. Nguồn gốc do ông Nguyễn Văn O khai phá, sử dụng cùng thời điểm năm 1968, đã được cấp GCNQSDĐ số 16565 ngày 28/9/2005 mang tên Nguyễn Văn O – Đinh Thị Đ, diện tích 1.169m<sup>2</sup> (400m<sup>2</sup> đất ở và 769m<sup>2</sup> đất vườn).

Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư lập cho ông Nguyễn Văn O đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 và Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND thành phố Hạ Long, trong đó:

\* Phần đất:

Thửa 333/2/GPMB:

- Bồi thường đất ở thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 115/10/BĐĐC (trong giấy cấp mang tên Nguyễn Văn O): 400m<sup>2</sup> x 1.700.000đồng/m<sup>2</sup> x 100% (theo Điều 11, Điều 75 Luật đất đai năm 2013).

- Bồi thường đất TCLN thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 115/10/BĐĐC (trong giấy cấp mang tên Nguyễn Văn O): 769m<sup>2</sup> x 75.000đồng/m<sup>2</sup> x 100% (theo Điều 11, Điều 75 Luật đất đai năm 2013).

- Bồi thường đất TCLN thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 116/10/BĐĐC (Đất vườn – mang tên UBND phường): 13,2m<sup>2</sup> x 75.000đồng/m<sup>2</sup> x 100% (theo Điều 77 Luật đất đai năm 2013).

- Diện tích thu hồi thuộc thửa 113 + 114/10/BĐĐC là đất nương do UBND phường quản lý: không bồi thường, không hỗ trợ (theo Điều 82 Luật đất đai năm 2013).

Thửa 39/2/GPMB:

- Diện tích thu hồi thuộc thửa 21/3/BĐĐC là đất giao thông do UBND phường quản lý: không bồi thường, không hỗ trợ (theo Điều 82 Luật đất đai năm 2013).

- Diện tích thu hồi thuộc thửa 1/4/BĐĐC: tạm để lại để xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng.

\* Công trình kiến trúc thuộc thửa 333/2/GPMB:

- Bồi thường 100% kiến trúc trong GCNQSD đất (theo Điều 21 Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

\* Cây, hoa màu: Bồi thường theo mật độ tiêu chuẩn.

\* Chính sách hỗ trợ: Gia đình được hưởng đầy đủ chính sách hỗ trợ (bồi thường chi phí di chuyển tài sản, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ thuê nhà ở tạm).

\* Tái định cư: Gia đình đủ điều kiện cấp 01 ô đất TĐC.

Quan điểm của UBND thành phố H về việc giải quyết nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về nội dung đề nghị bồi thường đối với diện tích đất thuộc thửa địa chính số 113 và 114 tờ bản đồ số 10:

Đối với phần diện tích thu hồi thuộc thửa 114/10/BĐĐC:

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng tại Bản chứng nhận nhà, đất ngày 11/2/2017 của UBND, UBMTTQ phường HL: ... Thửa đất số 114 tờ bản đồ địa chính số 10 là đất nương do UBND phường quản lý.

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp không được bồi thường về đất: “4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của luật này, ...”.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017, trong đó không bồi thường, không hỗ trợ đối với phần diện tích thuộc thửa 114 tờ bản đồ địa chính số 10 là đúng với quy định tại thời điểm phê duyệt.

Ngày 26/11/2020, UBND phường HL có văn bản số 302/UBND xác minh bổ sung nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn O, cụ thể như sau: Thửa đất số 114 tờ bản đồ địa chính số 10 là đất vườn do UBND phường quản lý. Đất do ông Nguyễn Văn O khai phá sử dụng từ năm 1968 sử dụng để trồng trọt. Năm 1999 đo vẽ bản đồ địa chính gia đình không có mặt nên đã ghi các thửa là do UBND phường quản lý nhưng thực tế vẫn do gia đình ông quản lý và sử dụng để trồng cây.

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại văn bản số 302/UBND ngày 26/11/2020 của UBND phường HL, UBND thành phố H đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Văn O tại Quyết định số 14312/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, trong đó bồi thường diện tích thu hồi thuộc thửa 114/10/BĐĐC là đất nông nghiệp TCLN.

Đối với phần diện tích thu hồi thuộc thửa 113/10/BĐĐC:

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng tại Bản chứng nhận nhà, đất ngày 11/2/2017 của UBND, UBMTTQ phường HL: ... Thửa đất số 113 tờ bản đồ địa chính số 10 là đất nương do UBND phường quản lý.

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp không được bồi thường về đất: “4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của luật này, ...”.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017, trong đó không bồi thường, không hỗ trợ đối với phần diện tích thuộc thửa 113 tờ bản đồ địa chính số 10 là đúng với quy định tại thời điểm phê duyệt.

Do đó không có cơ sở giải quyết yêu cầu của người khởi kiện.

Về nội dung đề nghị tính tiền hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích thuộc thửa số 01 tờ bản đồ địa chính số 4 và thửa số 21 tờ bản đồ địa chính số 3:

\* Đối với phần diện tích thuộc thửa 1/4 BĐĐC: Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn O, UBND phường HL chưa xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với thửa 01/4BĐĐC, do đó UBND thành phố H chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất thu hồi thuộc thửa 01/4/BĐĐC, đồng thời chưa xem xét đến chính sách hỗ trợ đối với phần diện tích này.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 là đúng với quy định tại thời điểm phê duyệt.

Ngày 26/11/2020, UBND phường HL có văn bản số 302/UBND xác minh bổ sung nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn O, cụ thể như sau: Thửa đất số 01 tờ bản đồ địa chính số 4 là đất do ông Nguyễn Văn O khai phá sử dụng từ năm 1960 sử dụng để ở và trồng rau. Năm 1999 đo vẽ bản đồ địa chính gia đình không có mặt nên đã ghi thửa số 01 tờ bản đồ địa chính số 4 không ghi chủ sử dụng đất, nhưng thực tế vẫn do gia đình ông quản lý để ở và trồng rau.

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại văn bản số 302/UBND ngày 26/11/2020 của UBND phường HL, UBND thành phố H đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Văn O tại Quyết định số 14312/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, trong đó bồi thường diện tích thu hồi thuộc thửa 01/4/BĐĐC là đất nông nghiệp TCLN do hiện trạng tại thời điểm thu hồi gia đình đang sử dụng để trồng cây lâu năm.

Đồng thời UBND thành phố H đã phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Văn O tại Quyết định số 14312/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, trong đó hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho 02 nhân khẩu sống phụ thuộc vào nguồn thu từ sản xuất nông nghiệp, mức hỗ trợ đối với trường hợp bị thu hồi lớn hơn 70% diện tích đất nông nghiệp đang quản lý sử dụng, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Quy định kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với phần diện tích được bồi thường là đất TCLN thuộc thửa 01/4BĐĐC, áp dụng theo khoản 2 Điều 13 Quy định kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Đối với phần diện tích thuộc thửa 21/3/BĐĐC:

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng tại Bản chứng nhận nhà, đất ngày 11/2/2017 của UBND, UBMTTQ phường HL: ... Thửa đất số 21/3 là đất giao thông do UBND phường quản lý, gia đình ông Nguyễn Văn O tự sử dụng.

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp không được bồi thường về đất: “4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của luật này, ...”.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017, trong đó không bồi thường, không hỗ trợ đối với phần diện tích thuộc thửa 21 tờ bản đồ địa chính số 3 là đúng với quy định tại thời điểm phê duyệt.

Căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

“6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương”.

Trường hợp hộ ông Nguyễn Văn O không được bồi thường về đất đối với diện tích đất thuộc thửa 21/3/BĐĐC, vì vậy hộ ông Nguyễn Văn O không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với phần diện tích này.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 là đúng với quy định tại thời điểm phê duyệt. Do đó không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND phường HL có quan điểm tương tự như nội dung quan điểm của UBND thành phố H về việc xác nhận nguồn gốc đất làm căn cứ để UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty cổ phần phát triển đô thị TL có quan điểm: Công ty đã triển khai thi công dự án theo đúng các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Ninh và UBND thành phố HL. Việc thu hồi đất, lập các phương án là do UBND thành phố HL thực hiện theo quy định của pháp luật. Đối với vụ kiện của hộ dân Nguyễn Thị M, Công ty đề nghị UBND thành phố H thực hiện các quyết định bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhiều lần tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng do Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.



Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 07/6/2021, đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 để bổ sung: Bồi thường công đào đắp ao nuôi cá rô phi theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Bồi thường diện tích 69,5m<sup>2</sup> thửa 1/4/BĐĐC là đất ở và yêu cầu bồi thường thêm 01 suất tái định cư.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện có quan điểm yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 để bổ sung: Bồi thường công đào đắp ao nuôi cá rô phi theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Bồi thường diện tích 69,5m<sup>2</sup> thửa 1/4/BĐĐC là đất ở và yêu cầu bồi thường thêm 01 suất tái định cư;

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện cơ bản đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### ***[1] Về tố tụng:***

Ngày 25/12/2018 bà Nguyễn Thị M (là người thừa kế di sản của ông bà Nguyễn Văn O – Đinh Thị Đ) có đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; phương án bồi thường hỗ trợ (bổ sung) cho 16 hộ dân tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm đối với phương án bồi thường cho hộ ông Nguyễn Văn O; Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 10626/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất; Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/01/2018; Quyết định số 14312/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối

với ông Nguyễn Văn O (đại diện) trú tại tổ .., khu .., phường HL thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm; tuy không bị khởi kiện, nhưng là quyết định có liên quan nên cũng được xem xét trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên quan điểm hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 để bổ sung: Bồi thường công đào đắp ao nuôi cá rô phi theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Bồi thường diện tích 69,5m<sup>2</sup> đất thửa 1/4/BĐĐC là đất ở và yêu cầu bồi thường thêm 01 suất tái định cư. Xét thấy đây không phải là thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, mà chỉ là thay đổi lý do yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017, thấy rằng việc thay đổi này là tự nguyện và vẫn trong phạm vi khởi kiện, nên chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện là UBND thành phố H và Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần phát triển đô thị TL vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử án vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thùy Tr1, anh Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bà Mai Phương T là đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

## **[2] Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định:**

### *[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định:*

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND thành phố H “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu đô thị tại phường Cao Thắng và Hà Khánh thành phố H” kèm theo quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND thành phố H “Về việc điều chỉnh Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND thành phố H “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu đô thị tại phường Cao Thắng và Hà Khánh thành phố H” và văn bản số 6107/UBND-QLĐĐ của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Lâm, Hà Khánh, thành phố H.

Ngày 28/10/2016, UBND thành phố H có Thông báo số 509/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Khu đô thị phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm thành phố H.

Ngày 27/12/2017, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10626/QĐ-UBND về việc thu hồi đất;

Ngày 27/12/2017, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 10627/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; phương

án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho 16 hộ dân tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm (có danh sách kèm theo), trong đó có hộ ông Nguyễn Văn O.

Ngày 29/01/2018 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 547/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với ông Nguyễn Văn O (đại diện) trú tại tổ 7, khu 5, phường Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm;

Ngày 30/11/2020 của UBND thành phố H ban hành Quyết định số 14312/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với ông Nguyễn Văn O (đại diện) trú tại tổ 7, khu 5, phường Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm;

Như vậy, Quyết định số 10626/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất và các Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017; Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/01/2018; Quyết định số 14312/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn O (đại diện) được ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Điều 62; 63; 66; 67; 69; 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

[2.2] Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 điều chỉnh việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người khởi kiện.

### **[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:**

Người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho 16 hộ dân tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm để lập lại phương án bồi thường theo hướng như sau:

Bồi thường công đào đắp ao nuôi cá rô phi theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Bồi thường diện tích 69,5m<sup>2</sup> đất thừa 1/4/BĐĐC là đất ở; Bồi thường thêm 01 suất tái định cư.

Xét yêu cầu bồi thường công đào đắp ao nuôi cá rô phi theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công (284.667đ/m<sup>3</sup> theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh):

Căn cứ khoản 3 Điều 5 của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, diện tích ao nuôi cá đã được bồi thường là đất trồng cây lâu năm, nên không được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại. Do đó yêu cầu bồi thường công đào đắp ao nuôi cá rô phi theo mục giá: Đắp đất công trình bằng thủ công (284.667đ/m<sup>3</sup> theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh) là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu bồi thường 69,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 1/4/BĐĐC là đất ở: Căn cứ vào xác nhận nguồn gốc thửa đất của UBND phường HL, nguồn gốc và thực trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm đếm, việc phương án xác định bồi thường theo loại đất trồng cây lâu năm là đúng pháp luật. Do đó yêu cầu bồi thường 69,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 1/4/BĐĐC là đất ở không có căn cứ.

Đối với yêu cầu được bố trí thêm 01 suất tái định cư:

Hộ ông Nguyễn Văn O bị thu hồi đất ở với tổng diện tích là 400m<sup>2</sup> bằng 02 lần hạn mức đất ở. Ngày 26/12/2017, UBND phường HL có văn bản số 355/UBND bổ sung thông tin về việc hộ gia đình ông Nguyễn Văn O không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường.

Tại Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định (bổ sung) xác định hộ ông O đủ điều kiện được 01 suất tái định cư là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Do đó yêu cầu thêm 01 suất tái định cư là không có căn cứ.

Thấy rằng: Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cho hộ ông Nguyễn Văn O; Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bổ sung) cho hộ ông Nguyễn Văn O và Quyết định số 14312/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ ông Nguyễn Văn O đúng quy định của pháp luật. Vì vậy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

#### **[4] Về án phí:**

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*1. Xử:*

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 10627/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố H “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho 16 hộ dân tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm thuộc diện GPMB dự án: Khu đô thị tại phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm”.

*2. Về án phí:*

Người khởi kiện Nguyễn Thị M phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thể hiện tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002273 ngày 06/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, bà M đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

*3. Về quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các Đương sự;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Bùi Đức Tuấn***